

Bản án số: 41/2021/HSST

Ngày: 17/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Phạm Đồng Trung**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Khuê

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Lê Thị Thảo**- Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:*

Bà Trương Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TL-HSST ngày 23/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXX - ST ngày 04/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **Trần Đức V** - Giới tính : Nam - Sinh ngày 22/10/2002

Nơi cư trú : số 33 ngõ 45 Lê Mật, tổ 6 phường V H, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp : Không ; Trình độ học vấn : 09/12 ; Quốc tịch : V Nam ; Dân tộc : Kinh ; Tôn giáo : Không ; Họ tên cha : Trần Đức Huân – sinh năm: 1969; Họ tên mẹ : Nguyễn Thị Bích Ngọc – sinh năm: 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Nhân thân : Chưa có tiền án, tiền sự.

Tạm giữ: 29/10/2020; Tạm giam: 07/11/2020; Hủy bỏ tạm giam: 29/01/2021

Hiện bị can đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên : **Âu Duy H**- Giới tính : Nam- Sinh năm : 2000

Nơi cư trú: số 89 ngõ 48 Ngô Gia Tự, tổ 2 phường V H, quận Long Biên, Hà Nội

Nghề nghiệp : Không ; Trình độ học vấn : 9/12 ; Quốc tịch : V Nam ; Dân tộc : Kinh ; Tôn giáo : Không ; Họ tên cha : Âu Văn Tuyển(đã chết)

Họ tên mẹ : Âu Thị Hợi – sinh năm: 1962; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai ; Họ tên vợ: Bùi Thúy Hằng – sinh năm: 2001; Có 02 con, lớn sinh năm: 2018 nhỏ sinh năm: 2020

Nhân thân : Chưa có tiền án, tiền sự.

Tạm giữ: 29/10/2020; Tạm giam: 07/11/2020; Hủy bỏ tạm giam: 29/01/2021

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/10/2020, tổ công tác Đội 2 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Hà Nội trong khi làm nhiệm vụ tại địa bàn phát hiện Trần Đức V có biểu hiện nghi vấn tại ngã tư Hàm Long – Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Qua kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của V có 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 5x7cm bên trong có 10 viên nén màu xanh và 02 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 3x3cm chứa tinh thể màu trắng, V khai nhận các viên nén màu xanh và tinh thể màu trắng trong các túi ni lông là ma túy của Âu Duy H đưa V cầm hộ. Căn cứ vào lời khai của Trần Đức V, tổ công tác đã dẫn giải V và phát hiện bắt giữ Âu Duy H đang đứng tại khu vực lòng đường đối diện nhà số 38 Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (cách vị trí bắt giữ V khoảng 100m). Tổ công tác đã đưa Trần Đức V và Âu Duy H về trụ sở công an phường Hàng Bài để làm việc. Ngoài ra, còn thu giữ của Âu Duy H: 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng kèm số thuê bao 0329811045 và 600.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 9454/KLGD-PC09 ngày 03/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 10 viên nén màu xanh bên trong 01 túi ni lông, tổng khối lượng: 4,297 gam là ma túy loại MDMA; Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi ni lông tổng khối lượng: 2,488 gam đều là ma túy loại Ketamine (BL số: 44).

Tại cơ quan điều tra, **Trần Đức V** khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/10/2020, V điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 29K1-789.55 đi từ số nhà 33 ngõ 45 tổ 6 Lê Mật, phường V H, quận Long Biên, Hà Nội đến nhà Âu Duy H. Sau đó, H rủ V sang Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội có việc. Khi đến chân cầu vượt Cổ Linh, H nói chuyện với một nam thanh niên tên Đạt về việc mua ma túy. Khi Đạt dẫn V, H đi đến khu vực thuộc đường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội (V không nhớ rõ địa chỉ), Đạt mua ma túy của 01 người đàn ông và đưa lại cho H 01 bao thuốc lá 555. Lúc này, H đưa bao thuốc lá và nói V lấy đồ bên trong ra, V mở bao thuốc lấy 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 5x7cm bên trong 10 viên nén màu xanh và 02 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 3x3cm chứa tinh thể màu trắng đưa cho H rồi vứt vỏ bao thuốc lá đi. H tiếp tục điều khiển xe máy chở V đi đến cầu Vĩnh Tuy. Lúc này, H nói V điều khiển xe máy chở H nếu có gặp lực lượng Công an thì H sẽ vứt ma túy, V đồng ý. Khi đi đến ngã tư Hàm Long – Hàng Bài, H nói V ngồi đợi ở quán nước rồi đưa gói ma túy cho V để cầm hộ. V cất gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đi lên quán nước tại ngã tư Hàm Long, Hàng Bài thì bị tổ công tác mời về trụ sở công an phường Hàng Bài làm việc như đã nêu trên. V và H cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng. Chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29K1-789.55 là tài sản của bà Nguyễn Thị Bích Ngọc (sinh năm: 1979, trú tại: số 33 ngõ 45 Lê Mật, tổ 6 phường V H, quận Long Biên, Hà Nội) – mẹ đẻ của V cho V mượn để làm phương tiện đi lại. Chiếc điện thoại di động Iphone XS Max kèm số thuê bao 0329811045 là tài sản cá nhân của V, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Âu Duy H khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/10/2020, H sử dụng máy tính tại quán Internet công cộng nhắn tin qua Facebook cho một người bạn xã hội tên Đạt (không rõ tên tuổi, địa chỉ) nhờ mua hộ 10 viên ma túy “keo” và 02 chỉ ma túy “Ke” với giá 10.000.000 đồng. Đạt đồng ý và hẹn H đến gặp tại khu vực chân cầu vượt Cổ Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội để dẫn đi mua ma túy. Sau đó, H đã xóa tài khoản và nội dung tin nhắn trên Facebook. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/10/2020, H cùng Trần Đức V đi mua ma túy rồi tìm nơi để sử dụng ma túy tại khu vực ngã tư Hàm Long – Hàng Bài thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên. Số tiền 600.000 đồng là tài sản cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29K1-789.55, bà Nguyễn Thị Bích Ngọc khai mua chiếc xe máy nêu trên từ tháng 12/2014, bà Ngọc không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Đức V. Tra cứu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định chủ đăng ký là Nguyễn Thị Bích Ngọc. Ngày 25/01/2021, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hoàn Kiếm đã trao trả chiếc xe máy cho bà Ngọc. Sau khi nhận lại tài sản, bà Ngọc không có ý kiến gì khác.

Về đối tượng bán ma túy và đối tượng mua hộ ma túy tên Đạt do H và V khai không biết nhân thân cụ thể nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 08/02/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm xác định: Âu Duy H và Trần Đức V thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy được quy định tại các điểm khác nhau của Điều 249 Bộ luật Hình sự nên quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ: 4,297 gam ma túy loại MDMA là 85,94% (so với mức tối thiểu theo quy định của điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự) và 2,488 gam ma túy loại Ketamine là 12,44% (so với mức tối thiểu theo quy định của điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng 02 chất ma túy H và V nhằm tàng trữ trái phép là 98,38%. Nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Âu Duy H và Trần Đức V được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị kết tội các bị cáo Âu Duy H và Trần Đức V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; (khoản 2 Điều 51 đối với Âu Duy H); Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Âu Duy H mức án từ 34 tháng tù đến 38 tháng tù. Xử phạt Trần Đức V từ 34 tháng tù đến 38 tháng tù

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; Trả lại cho V chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng đã qua sử dụng kèm sim điện thoại; Trả lại cho H số tiền 600.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Âu Duy H và Trần Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng những tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đồng thời căn cứ vào các bản Kết luận giám định số 9454/KLGĐ-PC09 ngày 03/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 10 viên nén màu xanh bên trong 01 túi ni lông, tổng khối lượng: 4,297 gam là ma túy loại MDMA; Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi ni lông tổng khối lượng: 2,488 gam đều là ma túy loại Ketamine. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/10/2020, Âu Duy H và Trần Đức V đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,297 gam là ma túy loại MDMA và 2,488 gam là ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ tại khu vực ngã tư Hàm Long – Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Như vậy, Âu Duy H và Trần Đức V thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy được quy định tại các điểm khác nhau của Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì hành vi tàng trữ 4,297 gam ma túy loại MDMA và 2,488 gam ma túy loại Ketamine (Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng 02 chất ma túy H và V nhằm tàng trữ trái phép là 98.38%). Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Âu Duy H và Trần Đức V là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo đều đã trưởng thành đáng lẽ phải hiểu các quy định của pháp luật, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội lần này. Xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly các bị cáo trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung. Bị cáo Âu Duy H là người chủ động rủ V đi mua ma túy về sử dụng, V là người đi theo tuy nhiên biết đây là ma túy mà vẫn cất giữ trong người do vậy khi quyết định hình phạt đáng lẽ áp dụng mức hình phạt đối với H cao hơn V. Tuy nhiên, bị Cáo Âu Duy H có bố là thương binh (đã mất) hiện sống cùng mẹ, vợ và hai con nhỏ nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt đối với H.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ;

Trả lại cho V chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng đã qua sử dụng kèm sim điện thoại; Trả lại cho H số tiền 600.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

Không áp dụng hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Âu Duy H và Trần Đức V** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng:

+ Điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; (Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với H).

+ Điều 106, 135, 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

3. Hình phạt:

+ **Xử phạt: Âu Duy H 34(ba mươi tư) tháng tù**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2020 đến ngày 29/01/2021.

+ **Xử phạt Trần Đức V 34 (ba mươi tư) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2020 đến ngày 29/01/2021.

+ Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

4. Xử lý vật chứng:

*Tịch thu tiêu hủy : 01 túi ni lông kích thước khoảng 5x7cm bên trong có 10 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, khối lượng 3,418 gam(sau khi đã trừ đi 0,873 gam lấy mẫu giám định); 02 túi ni lông kích thước khoảng 3x3cm chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,121 gam(sau khi đã trừ đi 0,367 gam lấy mẫu giám định)

*Trả lại cho bị cáo Trần Đức V : 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS màu vàng đã qua sử dụng (kèm 01 sim điện thoại); Trả lại cho bị cáo Âu Duy H số tiền 600.000 đồng .

Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 15/3/2021 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 15/3/2021

5. Án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo Âu Duy H và Trần Đức V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- (thay thông báo);
- Bị cáo
- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đồng Trung